

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 1449/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 10-9-2020

V/v tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Thủy Tiên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Nhanh

2. Ông Nguyễn Thành Thông

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Thùy – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Hà Thanh Bình – Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 09 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 572/2019/TLST-HNGĐ, ngày 15 tháng 10 năm 2019 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 3743/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 7 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 9040/2020/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 8 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà T Thi Nguyen (Nguyễn Thị T), sinh năm 1978 (vắng mặt).

Địa chỉ: Tampa, Florida 33625-2468, USA.

- Bị đơn: Ông Lương Ngọc Q, sinh năm 1983 (vắng mặt).

Địa chỉ: phường T, Quận Q, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bà T Thi Nguyen (Nguyễn Thị T) đã có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 17/07/2019 và những lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn là bà T Thi Nguyen (Nguyễn Thị T) trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Lương Ngọc Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Quận Q, Thành phố Hồ Chí Minh và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 16/2017 ngày 02/02/2017. Sau khi kết hôn bà và ông Q chung sống với nhau được một thời gian ngắn, sau đó bà trở về Hoa Kỳ sinh sống và làm việc, còn ông Q vẫn ở lại Việt Nam. Do xa cách địa lý nên hai bên không có điều kiện quan tâm, chăm sóc cho nhau dẫn đến tình cảm vợ chồng dần phai nhạt, phát sinh nhiều mâu thuẫn. Bà xác nhận hiện nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Q.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có.

Do bận việc, bà đề nghị được vắng mặt cho đến khi kết thúc vụ án.

Bị đơn là ông Lương Ngọc Q, trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo ngày, giờ và địa điểm mở phiên họp hòa giải, phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án nhưng đến nay ông Q vẫn không có văn bản phản hồi cho Tòa án.

Tòa án tiến hành xác minh tình trạng cư trú của ông Lương Ngọc Q tại Công an phường T, Quận Q thì được biết ông Q có đăng ký hộ khẩu thường trú tại phường T, Quận Q, Thành phố Hồ Chí Minh nhưng đã bán nhà đi đâu không rõ từ tháng 01/2020 đến nay.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về vụ án: Về tố tụng, trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo trình tự tố tụng của Bộ luật tố tụng dân sự quy định về địa vị tố tụng và đảm bảo quyền lợi cho các đương sự. Về nội dung, Kiểm sát viên phân tích yêu cầu của nguyên đơn xin ly hôn bị đơn là phù hợp và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Xét yêu cầu của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy bà T Thi Nguyen (Nguyễn Thị T) và ông Lương Ngọc Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện và được Ủy ban nhân dân Quận Q, Thành phố Hồ Chí Minh cấp giấy chứng nhận kết hôn. Vì vậy, căn cứ vào Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 đây là hôn nhân hợp

pháp, khi một trong các bên có yêu cầu ly hôn, Tòa án xem xét, giải quyết theo đúng quy định của pháp luật.

Bị đơn có đăng ký thường trú tại phường T, Quận Q, Thành phố Hồ Chí Minh nhưng đã đi đâu không rõ từ tháng 01/2020 đến nay nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35 và khoản 1 Điều 37 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về việc xét xử vắng mặt đương sự trong vụ án:

Nguyên đơn có đơn xin giải quyết vắng mặt, bị đơn đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhưng vắng mặt không tham gia phiên tòa (lần 2). Căn cứ các Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[3] Xét yêu cầu của bà T Thi Nguyen (Nguyễn Thị T) được ly hôn ông Lương Ngọc Q, Hội đồng xét xử xét thấy: Qua lời trình bày của bà T (bà T cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm về lời khai của bà) thì thực tế sau khi kết hôn bà T và ông Q phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể giải quyết được. Từ khi kết hôn cho đến nay, bà T và ông Q không có quá trình chung sống lâu dài, do xa cách địa lý nên tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt, hai bên chưa có sự gắn kết sâu đậm về tình cảm vợ chồng. Hiện nay bà T và ông Q đang sinh sống ở hai nước khác nhau nên khả năng đoàn tụ không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, bà T yêu cầu ly hôn với ông Q là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung, tài sản chung, nợ chung và nghĩa vụ dân sự chung: Bà T Thi Nguyen (Nguyễn Thị T) khai không có, Tòa án không xem xét.

[5] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết cho bà T được ly hôn với ông Q là phù hợp với thực tế nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng, bà T Thi Nguyen (Nguyễn Thị T) chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, khoản 1 Điều 37, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 9, Điều 51, Điều 56, Điều 121 và Điều 127 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của bà T Thi Nguyen (Nguyễn Thị T).

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà T T Thi Nguyen (Nguyễn Thị T) được ly hôn với ông Lương Ngọc Q.

Giấy chứng nhận kết hôn số 16/2017 do Ủy ban nhân dân Quận Q, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 02/02/2017 cho bà T Thi Nguyen (Nguyễn Thị T) và ông Lương Ngọc Q không còn giá trị pháp lý.

1.2. Về con chung, tài sản chung, nợ chung và nghĩa vụ dân sự chung: Bà T Thi Nguyen (Nguyễn Thị T) khai không có, Tòa không xét.

2. Về án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng, bà T Thi Nguyen (Nguyễn Thị T) chịu và được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng mà bà T đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2019/0024694 ngày 10/10/2019 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Bà T đã nộp đủ tiền án phí.

3. Bà T Thi Nguyen (Nguyễn Thị T) được quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án. Ông Lương Ngọc Q được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ. Viện kiểm sát được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- UBND Quận Q, TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lưu Thị Thuỷ Tiên